

Tình huống 3: Chép bài văn mẫu có sẵn trong các sách.

Tình huống 4: Tự mình làm các bài tập làm văn, trong đó có học tập những câu văn hay.

Tình huống 5: Khi không hiểu bài, nhờ cô giáo hoặc bạn giảng lại chứ nhất định không chép bài của bạn.

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- Nhận xét tiết học
- Luôn thực hiện trung thực trong học tập và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- Dặn học sinh chuẩn bị bài: ***Vượt khó trong học tập (tiết 1)***

+ Tình huống 3:( S) xanh.

+ Tình huống 4 :( Đ) đỏ.

+ Tình huống 5 :( Đ) đỏ.

Học sinh lắng nghe

**CHIỀU: TIẾT 1:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Nhân hậu – Đoàn kết**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) chủ điểm *Thương người như thể thương thân (BT1, BT4)*; nắm được cách dùng một số từ có tiếng “*nhân*” theo 2 nghĩa khác nhau: người, lòng thương người. (BT2, BT3).
- HSNK nêu được ý nghĩa các câu tục ngữ ở BT4.
- Rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- HS thêm yêu Tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. DỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Sách giáo khoa, bút dạ và 4 tờ phiếu khổ to kẻ sẵn các cột của BT1; kẻ bảng phân loại để học sinh làm BT2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

***A. Kiểm tra bài cũ: Luyện tập cấu tạo của tiếng***

- GV yêu cầu HS viết vào vở những tiếng có chỉ người trong gia đình mà phần vần:  
+ Có 1 âm (ba, mẹ)

- 2 học sinh viết bảng lớp, cả lớp viết vào vở

+ Có 2 âm (bác, ông)

- Giáo viên nhận xét và chấm điểm

**B Dạy bài mới:**

**1/ Giới thiệu bài: Mở rộng vốn từ:  
Nhân hậu – Đoàn kết**

**2/ Hướng dẫn HS làm bài tập**

**Bài tập 1:**

- Mời HS đọc yêu cầu của bài tập

- Hướng dẫn học sinh làm mẫu 1 phần

- Yêu cầu học sinh trao đổi theo nhóm đôi làm bài tập

- Mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả.

- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng

Lời giải đúng:

a) Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm

yêu thương đồng loại: *lòng nhân ái, lòng vị tha, tình thân ái, tình thương mến, yêu quý, xót thương, đau xót, tha thứ, độ lượng, bao dung, thông cảm, đồng cảm*

b) Từ ngữ trái nghĩa với **nhân hậu**

hoặc **yêu thương**: *hung ác, nanh ác, tàn ác, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, hung dữ, dữ tợn, dữ dằn .....*

**Bài tập 2:**

- Mời HS đọc yêu cầu của bài tập

- Giáo viên phát phiếu khổ to riêng cho 4 cặp học sinh

- Yêu cầu học sinh làm trên phiếu trình bày kết quả

- Giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng

- Nhận xét, bổ sung

- Cả lớp theo dõi

- HS đọc yêu cầu của bài tập

- Học sinh làm mẫu 1 phần

- Từng cặp HS trao đổi, làm bài vào vở

- Đại diện nhóm HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả

- Cả lớp nhận xét kết quả làm bài

1 HS đọc lại bảng kết quả có số lượng từ tìm được đúng & nhiều nhất.

- Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng

c) Từ ngữ thể hiện tinh thần đùm bọc,

giúp đỡ đồng loại: *cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bệnh viện, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ .....*

d) Từ ngữ trái nghĩa với **đùm bọc**

hoặc **giúp đỡ**: *ăn hiếp, hà hiếp, bắt nạt, hành hạ, đánh đập .....*

- HS đọc yêu cầu của bài tập

- Học sinh trao đổi theo cặp, sau đó làm bài vào vở

- Những HS làm bài trên phiếu trình bày kết quả bài làm trước lớp

- Cả lớp nhận xét và sửa bài

- Học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Cả lớp theo dõi

**Bài tập 3:**

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- GV giúp HS hiểu yêu cầu của bài: Mỗi em đặt 1 câu với 1 từ thuộc nhóm a (nhân có nghĩa là người) hoặc 1 từ ở nhóm b (nhân có nghĩa là lòng thương người)
- GV phát giấy khổ to và bút dạ cho các nhóm HS làm bài
- Mời đại diện các nhóm dán kết quả
  
- Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

**Bài tập 4:**

- Giáo viên lập nhóm trọng tài, nhận xét nhanh, chốt lại lời giải:
  - a. *Ở hiền gặp lành*: khuyên người ta sống hiền lành, nhân hậu vì sống hiền lành nhân hậu sẽ gặp điều tốt đẹp, may mắn.
  - b. *Trâu buộc ghét trâu ăn*: chê người có tính xấu, ghen tị khi thấy người khác được hạnh phúc, may mắn.
  - c. *Một cây làm chẳng ... hòn núi cao*: khuyên người ta sống phải đoàn kết với nhau, đoàn kết tạo nên sức mạnh.
- Giáo viên nhận xét, chốt lại
- C. *Củng cố*:**
  - Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại các từ đồng nghĩa (trái nghĩa) với *nhân hậu*.
- D. *Nhận xét, dặn dò*:**
  - Nhận xét, tiết học
  - Yêu cầu HS học thuộc 3 câu tục ngữ.

- Mỗi HS trong nhóm tiếp nối nhau viết câu mình đặt lên phiếu.
- Đại diện các nhóm dán kết quả bài làm lên bảng lớp, đọc kết quả
- Cả lớp nhận xét, cùng giáo viên kết luận nhóm thắng cuộc (nhóm đặt đúng/nhiều câu)
  
- Học sinh hình thành nhóm trọng tài
  
- Từng nhóm trao đổi nhanh về 3 câu tục ngữ  
Tiếp nối nhau đọc nhanh nội dung khuyên bảo, chê bai trong từng câu
  
- Học sinh thực hiện, nhận xét
- Cả lớp theo dõi.

- Chuẩn bị bài: *Dấu hai chấm*

**TIẾT 2:**

**TIẾNG VIỆT ( TĂNG )**

**Ôn Mở rộng vốn từ: Nhân hậu – Đoàn kết**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc, hiểu truyện *Cuộn băng cứu thương*
- Mở rộng vốn từ: Nhân hậu – Đoàn kết
- Rèn kỹ năng đọc, viết, kỹ năng tìm hình ảnh.
- HS yêu thích môn học, nâng cao vốn từ cho mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Sách: Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ.**

- + Hãy tìm 3 tiếng không có âm đầu, ba tiếng có thanh ngã, ba tiếng có thanh sắc
- GV nhận xét, động viên học sinh.

- HS ĐT nêu miệng.

- Lắng nghe.

**B. Bài mới.**

**1. Giới thiệu bài.**

**2. HD HS làm BT trong Em làm BT Tiếng Việt.**

**Tiết 1- GV đọc truyện: *Cuộn băng cứu thương***

- GV yêu cầu HS đọc lại truyện.
- GV nêu yêu cầu phần 2: Dựa theo truyện, đánh dấu V và ô trống trước ý trả lời đúng.
- GV gọi HS lần lượt đọc các câu hỏi, hướng dẫn HS tìm ý trả lời đúng.
- GV nhận xét, chốt kiến thức trong bài.

- Lắng nghe.

- 3 HS đọc lại.

- HS NTC đọc câu hỏi – HS ĐT nêu ý trả lời đúng

- Lắng nghe

\* **Củng cố:** đọc bài và TL câu hỏi.

**Bài 2 tiết 2**

- GV yêu cầu HS tự giác làm bài vào sách
- GV quan sát, nhận xét vào vở của HS, giải thích ý nghĩa các câu thành ngữ, tục ngữ.
- GV cùng HS chữa bài

- HS lắng nghe, tự giác làm bài vào vở

- HS đọc bài làm của mình

\* **Củng cố về MRVT:** Nhân hậu – Đoàn kết

**C. Củng cố, dặn dò.**

- GV chốt kiến thức toàn bài - - NX tiết học. | - Lắng nghe.

**TIẾT 3:**

**TOÁN ( TĂNG)**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết đọc, viết, phân tích cấu tạo các số có 6 chữ số, biết sắp thứ tự các số có 6 chữ số; biết lập được số có 6 chữ số từ các số có 1 chữ số đã biết
- HS làm đúng các BT trong sách Em làm BT Toán 4 tập 1
- Rèn kĩ năng tính toán cho HS
- Giáo dục HS ý thức cẩn thận và yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, sách: Em làm BT Toán 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

***A. Kiểm tra bài cũ***

- GV gọi HS lên bảng tính giá trị biểu thức:  
 $683 + 529 \times 4$                        $(15400 + 4600) : 5$
- GV nhận xét.

- HS lên bảng, lớp viết bảng con
- HS NK chữa bài

***B. Bài mới***

***1. Giới thiệu bài***

- Nghe

***2. Hướng dẫn HS làm BT trong sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1 trang 7, 8***

***Bài 1***

- GV gọi 5 HS lần lượt lên bảng nói
- GV cùng HS nhận xét, chữa bài
- \* Củng cố đọc, viết các số có 6 chữ số

- HSNTC lên bảng
- HSNK nhận xét

***Bài 2:***

- GV gọi HS lần lượt lên bảng làm, lớp làm bảng con.
- GV cùng HS chữa bài
- GV yêu cầu HS chữa bài vào sách
- \* Củng cố phân tích số có 6 chữ số thành một tổng

- HS lần lượt lên bảng nói
- HS chữa bài

- HS chữa bài vào sách

***Bài 3:***

- HS NTC đọc yêu cầu

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Toán tăng
- GV nhận xét bài làm của HS
- GV gọi HS lên bảng chữa bài
- \* Củng cố viết thứ tự các số có 6 chữ số

**Bài 4:**

- GV yêu cầu HS làm bài vào sách và giải thích
- GV cùng HS khác NX
- \* Củng cố lập số có 6 chữ số

**Bài 5: Dành cho HSNK**

- GV gọi HS trả lời và nêu lí do
- GV NX, chốt kiến thức

**C. Củng cố, dặn dò**

- GV chốt kiến thức toàn tiết học
- NX tiết học, tuyên dương HS hăng hái phát biểu

- Lốp làm bài vào vở
- HSNK chữa bài
- HS Thực hiện
- HSNK trả lời – HSNTC nhắc lại
- HSNK thực hiện
- Lắng nghe

---

**SÁNG: TIẾT 1:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Kể lại hành động của nhân vật**

**I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách nhân vật; nắm được cách kể hành động của nhân vật (nội dung ghi nhớ)
- Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, Chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước – sau .
- HSNK kể được toàn bộ câu chuyện, kết hợp tả ngoại hình của 2 nhân vật.
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng thể hiện sự tự tin,...
- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Giấy khổ to viết sẵn:

- + Các câu hỏi của phần nhận xét (có khoảng trống để HS trả lời)
- + Chín câu văn ở phần luyện tập để HS điền tên nhân vật vào chỗ trống & sắp xếp lại cho đúng thứ tự

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

---

**A. Kiểm tra bài cũ:**

- GV hỏi: Thế nào là kể chuyện? Đọc ghi nhớ bài *Nhân vật trong truyện*.

- Giáo viên nhận xét

**B. Dạy bài mới:**

**1/ Giới thiệu bài:**

**2/ Hình thành khái niệm: Hướng dẫn phân nhận xét:**

*Yêu cầu 1:* Đọc truyện *Bài văn bị điểm không*  
+ GV lưu ý HS: đọc phân biệt rõ lời thoại của các nhân vật, đọc diễn cảm chi tiết gây bất ngờ, xúc động: *Thưa cô, con không có ba* – với giọng buồn.

+ Giáo viên đọc diễn cảm bài văn

+ Giáo viên giúp học sinh tìm hiểu yêu cầu của BT2, BT3

+ Chia nhóm HS; phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ to đã ghi sẵn các câu hỏi. Lưu ý học sinh: chỉ viết câu trả lời vắn tắt.

+ GV cử trọng tài là lớp trưởng để tính điểm thi đua theo tiêu chuẩn sau:

1) Lời giải: đúng / sai

2) Thời gian làm bài: nhanh / chậm

3) Cách trình bày của đại diện các nhóm: rõ ràng, rành mạch / lúng túng

*Yêu cầu 2:*

+ Ý 1: Yêu cầu HS ghi lại vắn tắt những hành động của cậu bé

+ Ý 2: Nêu ý nghĩa về hành động của cậu bé

- Mời đại diện nhóm trình bày kết quả, diễn giải cụ thể

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

- GV bình luận thêm: Chi tiết *cậu bé khóc*

- Học sinh nhắc lại ghi nhớ đã học ở tiết 1, 2

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

- Cả lớp theo dõi

- Lắng nghe

- 2 HS giỏi tiếp nối nhau đọc 2 lần toàn bài

+ Học sinh hình thành 2 nhóm và hoạt động theo nhóm

+ Lớp trưởng sẽ tính điểm bài làm của mỗi nhóm theo 3 tiêu chí GV nêu ra

- Học sinh ghi lại vắn tắt những hành động của bé

- HS nêu ý nghĩa của hành động đó

- Đại diện nhóm trình bày bài, diễn giải cụ thể

khi nghe bạn hỏi sao không tả ba của người khác được thêm vào cuối truyện đã gây xúc động trong lòng người đọc bởi tình yêu cha, lòng trung thực, tâm trạng buồn tủi vì mất cha của cậu bé.

*Yêu cầu 3:* Thứ tự kể các hành động: a – b – c (hành động xảy ra trước thì kể trước, hành động sau thì kể sau).

\* Ghi nhớ

- Yêu cầu HS đọc thầm phần Ghi nhớ

### 3. Hướng dẫn luyện tập

- Mời HS đọc yêu cầu của bài tập
- GV giúp HS hiểu đúng yêu cầu của bài:
  - + Điền đúng tên Chim Sẻ và Chim Chích vào chỗ trống.
  - + Sắp xếp lại các hành động đã cho thành câu chuyện.
  - + Kể lại câu chuyện đó theo dàn ý đã được sắp xếp lại hợp lí
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở, phát phiếu cho 3 HS làm
- Mời học sinh nêu kết quả trước

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

### C. Củng cố:

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung của ghi nhớ
- Mời vài học sinh kể lại hành động của nhân vật trong câu chuyện mà em đã học.

### D. Nhận xét, dặn dò:

- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS. Yêu cầu HS học thuộc phần ghi nhớ

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

- Cả lớp theo dõi

- HS nêu: thứ tự các hành động: a – b – c (hành động xảy ra trước thì kể trước, hành động xảy ra sau thì kể sau)

- Vài HS lần lượt đọc to phần Ghi nhớ trong SGK, cả lớp đọc thầm

- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập

- Cả lớp theo dõi

- Học sinh làm việc cá nhân vào vở

- 1 HSNK làm trên phiếu trình bày kết quả làm bài.

- Cả lớp nhận xét.

- HSNTC nêu trước lớp

- HSNK

- Cả lớp theo dõi